| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 178/2024/HS-ST
Ngày 14-8-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Hưởng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Quang Xẹt;

2/ Ông Nguyễn Văn Thảo.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lã Đăng N (Tên gọi khác: B), sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ A, khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Đăng Q và bà Nguyễn Thị Bích N1; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/02/2024, bị Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt ngày 21/02/2024 sau đó tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị Bích N1, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ A, khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lã Đăng N là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy N thường sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 15 giờ ngày 21/02/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N sử dụng điện thoại di động liên hệ với đối tượng tên M (Không rõ nhân thân) để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. M đồng ý và kết bạn zalo với N, sau đó M gửi mã QR ví MoMo qua cho N và yêu cầu N chuyển tiền trước, N chuyển 200.000 đồng từ ví MoMo của mình theo yêu cầu của M (Ví MoMo nhận tiền có tên một người phụ nữ, bị cáo không nhớ rõ là gì). Sau khi nhận tiền M gọi điện chỉ chỗ cho N đến lấy ma túy, N điều khiển xe mô tô biển số 52K5-5611 đi đến khu vực cầu Ô thuộc khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, tới vị trí gần trụ điện, N nhặt 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng lên bỏ vào túi áo rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi N đi đến đường T thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ tại túi áo bên trái mà N mang 01 gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng, N khai là ma túy. Công an phường T tiến hành niêm phong vật chứng, tạm giữ phương tiện và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 1022/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể trong 01 gói nylon thu giữ từ Lã Đăng N là ma túy, khối lượng 0,2354g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định xe mô tô biển số 52K5-5611 do ông Nguyễn Văn P (đã chết) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ông P cho ông Nguyễn Văn T (anh trai của ông P) sử dụng, đến năm 2018 ông T cho bà Nguyễn Thị Bích N1 (con gái của ông T) sử dụng. Ngày 21/02/2024, Lã Đăng N hỏi mượn xe mô tô biển số 52K5-5611 đi công việc nhưng sử dụng làm phương tiện mua ma túy, bà N1 không biết.

Cáo trạng số 207/CT-VKS.TU ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định; trả lại xe mô tô cho bà N1 tiếp tục sử dụng; đối với đối tượng bán ma túy tên M, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

Bị cáo không ý kiến gì tại phần tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, tỏ thái độ ăn năn, hối hận và mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra cần tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định ngày 21/02/2024, tại đường T thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lã Đăng N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,2354 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố cũng như luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma túy cũng là nguồn phát sinh của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, Nhà nước đặc biệt quan tâm trong quá trình quản lý lĩnh vực này, dư luận xã hội lên án gay gắt. Bị cáo cũng nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo vừa mới bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép ma túy lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cho thấy thái độ không chấp hành pháp luật. Cần phải xử phạt nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung xã hội. Xét thấy mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, cần tịch tiêu hủy; bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 52K5-5611 làm phương tiện phạm tội tuy nhiên xe bà N1 không biết, cần trả lại xe cho bà N1 tiếp tục sử dụng.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lã Đăng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

*1. Về trách nhiệm hình sự:*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lã Đăng N 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2024.

*2. Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:*

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1683g ma túy còn lại sau giám định trong bì thư niêm phong ký hiệu 1022/PC09;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích N1: Xe mô tô biển số xe mô tô biển số 52K5-5611 số máy LC152FMHY0418057.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên)*

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Hưởng**